

Số: 01/2023/QĐST-DS

Can Lộc, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 175, 176, 250 Bộ luật Dân sự;  
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 1 Điều 147, Điều 156, 157, 158  
Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày  
30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,  
thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14/02/2022 về việc các đương sự  
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số  
07/2022/TLST-DS ngày 11/11/2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về  
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương  
sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có  
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B; Sinh năm: 1962; Địa chỉ: Thôn Tam  
Đình, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T; Sinh năm: 1958 và bà Võ Thị T; Sinh năm  
1957; Địa chỉ: Thôn Tam Đình, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà  
Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Xuân T và bà Võ Thị T sử dụng thửa đất của mình (thửa đất  
số 179, tờ bản đồ số 18 tại xóm 9, xã Song Lộc, nay là thôn Tam Đình, xã Kim  
Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh) theo ranh giới đã xác định trong giấy  
chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 856194 mà Ủy ban nhân dân huyện Can  
Lộc đã cấp cho ông Nguyễn Xuân T và bà Võ Thị T ngày 31/12/2012. Tọa độ các  
điểm góc đất phía giáp ranh với thửa đất của bà Nguyễn Thị B được xác định cụ  
thể bởi các điểm gồm: Điểm 1 (2044185.23, 519609.20), điểm 2  
(2044190.91, 519619.15, điểm 3 (2044192.26, 519631.55).

Ông Nguyễn Xuân T và bà Võ Thị T tự nguyện dời dọn công trình xây  
dựng nằm trên phần đất của bà Nguyễn Thị B (gồm công trình chăn nuôi ở gần  
điểm số 3, bờ tường gạch ở điểm số 1), và làm hệ thống mương nước để nước

mưa từ mái nhà, công trình xây dựng của mình không được chảy xuống thửa đất liền kề của bà Nguyễn Thị B.

- Về lệ phí xem xét thẩm định: Các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu  $\frac{1}{2}$  lệ phí xem xét thẩm định. Khấu trừ từ 5.000.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp, bà Nguyễn Thị B được nhận lại 714.000 đồng (nhận tại Tòa án), ông Nguyễn Xuân T và bà Võ Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị B 2.143.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Ông Nguyễn Xuân T và bà Võ Thị T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thanh**